

Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024

## TOÁN

### BÀI 59: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ. SỐ 100 000 (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Kiến thức kỹ năng

- củng cố lại về cấu tạo số, cách đọc số, cách viết số.
- củng cố kỹ năng phân tích cấu tạo số.

##### 2. Năng lực chung:

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

##### 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- BGĐT, máy soi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ Khởi động (2 - 3')</b> - GV đọc số, yêu cầu H viết bảng con: 12 815, 100 000 - G nhận xét. - Gọi H đọc lại ? Nêu giá trị chữ số 2 trong số 12 815? => G nhận xét, dẫn dắt bài mới: Bài 59: Các số có 5 chữ số. Số 100 000 (tiết 3)	- H viết bảng con  - 1H đọc số 12 815, 100 000 - H nêu ý kiến  - H nhắc lại tên bài học
<b>2. HĐ Luyện tập (28 - 30')</b> <b>*Bài 1 (5 - 6')</b> - KT: Nhận biết giá trị các chữ số trong một số. - G giao việc: H thực hiện yêu cầu bài theo cá nhân. Sau đó trao đổi trong nhóm 2 thời gian (2'). - G nhận xét. - G kiểm tra kết quả, yêu cầu H giờ đáp án. - G nhận xét và chốt đáp án đúng. ? Vì sao em chọn đáp án D?  ? Cùng là chữ số 1 nhưng ở các hàng khác nhau thì giá trị của nó thế nào?	- H đọc thầm yêu cầu bài - 1H đọc to yêu cầu bài  - H làm cá nhân - Trao đổi N2  - H xoay hoa chọn đáp án.  - H nêu ý kiến - H khác nhận xét - Cùng là chữ số 1 nhưng ở các hàng khác nhau thì giá trị của nó

=> G chốt: Cùng một chữ số nhưng ở các vị trí khác nhau trong 1 số thì giá trị của chúng cũng khác nhau.

**\*Bài 2 (7 - 9')**

- KT: Phân tích cấu tạo số

? Bài yêu cầu gì?

- G giao nhiệm vụ: H thực hiện yêu cầu bài vào PBT, sau đó kiểm tra trong N2 (thời gian 3')

- G nhận xét

- G soi bài của H.

- G nhận xét, chốt bài đúng.

? Để điền đúng được các số ở bài 2 em dựa vào đâu?

=> Chốt: Dựa vào giá trị của từng chữ số trong 1 số để phân tích cấu tạo số.

**\*Bài 3 (8 - 9')**

- KT: Các số có năm chữ số.

- Bài yêu cầu gì ?

? Trong thùng còn lại 5 số là những số nào? Vì sao em biết?

- G nhận xét

- G quan sát, giúp đỡ H còn lúng túng.

- G chữa bài. G đưa câu hỏi, yêu cầu H sử dụng mã QR để chọn đáp án.

+Câu a. Bác Trí không thể bóc được số 13 819. Đ hay S?

- G nhận xét, chốt đáp án đúng.

? Tại sao bác Trí không thể bóc được số 13 819?

+Câu b. Chú Dũng có chắc chắn bóc được số 13 824?

? Vì sao em chọn đáp án là sai?

+Câu c. Chú Dũng có thể bóc được số 13 822. Đ hay S?

? Theo em chú Dũng còn có thể bóc được số nào khác nữa? \

? Em đã vận dụng những kiến thức nào để làm bài 3?

=> Chốt: Nắm chắc thứ tự các số trong một

cũng khác nhau.

- HS đọc thầm,  
- H nêu yêu cầu

- HS làm PBT.

- HS chia sẻ bài  
Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)

- Để điền được các số ở bài 2 em dựa vào giá trị từng chữ số trong số đã cho.

- Đọc thầm yêu cầu bài

- H nêu yêu cầu

- H nêu 5 số là: 13 820, 13 821, 13 822 . 13 823. 13 824,....

- Làm cá nhân

- Kiểm tra theo nhóm 2

- H sử dụng mã QR để chọn đáp án.

- Vì trong thùng không có số nào là 13 819.

- H sử dụng mã QR để chọn đáp án.

- Vì số 13 824 bác Đức đã bóc được rồi nên bác Dũng không thể bóc được nữa.

- H nêu ý kiến

nhóm các số và vận dụng dạng toán chắc chắn, có thể, không thể.

**\*Bài 4 (8 - 9')**

? Nêu yêu cầu bài 4?

- G vẽ tia số, đánh số từ 1,2,3, ..., 99 997,...

? Em có nhận xét gì về các số trên tia số này?

- G nhận xét.

- G nhận xét, chốt bài làm đúng.

? Dựa vào đâu em tìm được các số như vậy?

? Nêu quy luật của dãy số này?

=> Chốt: Với dạng bài hoàn thành dãy số các em cần dựa vào quy luật dãy số để điền số cho đúng.

**4. HĐ Vận dụng (2 - 3')**

- Nêu nội dung giờ học?

? Em có cảm nhận gì qua tiết học hôm nay?

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.

- HS đọc thầm

- H nêu yêu cầu

- HS quan sát, nhận xét

- H nêu ý kiến

- H làm nháp.

Trao đổi nhóm đôi

- H nêu và giải thích cách làm

- H nêu ý kiến